TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc; Bà Nguyễn Thị Hòe
Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng S, sinh ngày 26/6/1994 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: TDP E, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Đặng Thị Kim T; vợ: Dương Mai P (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc N, sinh ngày 02/9/1992 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: TDP C P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định được và bà Phạm Thị N1; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực

đường dân sinh thuộc tổ dân phố C P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố Đ phối hợp Đội kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, Công an phường B, thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang Phạm Ngọc N đang có hành vi tàng trữ 01 (một) túi nilon bên trong chứa 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng. N khai nhận 01(một) túi nilon trên là ma túy loại hồng phiến.

Nguồn gốc số ma túy trên N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2023, Phạm Ngọc N đến nhà của Nguyễn Hồng S tại TDP3 P, phường B, thành phố Đ hỏi mua 01(một) túi nilon bên trong chứa 120 viên ma túy loại hồng phiến, với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). N sử dụng hết khoảng 10 (mười) viên ma túy hồng phiến. Đến 12 giờ 00 ngày 15/12/2023, Nam đang mang 01 túi nilon bên trong chứa 10 (mười) viên nén hình tròn màu hồng tìm nơi sử dụng số ma túy trên thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc N tại TDP3 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quá trình khám xét, Phạm Ngọc N tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon bên trong chứa 98 (chín mươi tám) viên ma túy hồng phiến là số ma túy còn sót lại từ số ma túy mà N đã mua được từ Nguyễn Hồng S vào ngày 11/12/2023.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hồng S tại TDP5, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quá trình khám xét, Nguyễn Hồng S tự nguyện giao nộp 01 (một) túi nilon bên trong chứa 786 (bảy trăm tám mươi sáu) viên ma túy hồng phiến; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu trắng, số IMEI1:357201097978798, số IMEI 2: 357201097829967, gắn sim số 0763.114.886, đã qua sử dụng; tiền Ngân hàng N2: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Hồng S khai nhận vào sáng ngày 11/12/2023, S sử dụng số điện thoại 0763.114.886 liên hệ với một người đàn ông tên thường gọi là "Tèo" (S không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) để hỏi mua từ "Tèo" 1000 (một nghìn) viên ma túy hồng phiến, giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) với mục đích để bán lại kiếm lời cho một số đối tượng (S không xác định được nhân thân, lai lịch của những người mua ma túy từ S), khoảng 100 (một trăm) viên ma túy hồng phiến; bán cho Phạm Ngọc N khoảng 120 viên ma túy hồng phiến, đến ngày 15/12/2023 thì còn lại 786 (bảy trăm tám mươi sáu) viên ma túy hồng phiến.

Tại Kết luận giám định số 09/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận:

- 01 túi nilon chứa 10 (mười) viên nén hình tròn, màu hồng (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,014g (một phẩy không trăm mười bốn gam).

- 01 túi nilon chứa 98 (chín mươi tám) viên nén hình tròn, màu hồng (ký hiệu A2) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,916g (chín phẩy chín trăm mười sáu gam).

- 01 túi nilon chứa 786 (bảy trăm tám sáu) viên nén hình tròn, màu hồng (ký hiệu A3) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 80,037g (tám mươi phẩy không trăm ba mươi bảy gam).

Methamphetamine ((+) – (S) – N - α - dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ:

1/ 01 (một) túi nilon bên trong chứa 10 (mười) viên nén hình tròn, màu hồng. (thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, đã niêm phong)

2/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6 Z5G, màu đen, số IMEI 1: 869904052888099, số IMEI 2: 869904052888081, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. (thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang).

3/ 01 (một) túi nilon bên trong chứa 98 (chín mươi tám) viên nén hình tròn, màu hồng. (thu giữ trong quá trình khám khẩn cấp chỗ ở P, đã niêm phong)

4/ 03 (ba) túi nilon màu xanh và 02 (hai) túi nilon màu hồng, bên trong chứa tổng cộng 786 (bảy trăm tám mươi sáu) viên nén hình tròn, màu hồng. (thu giữ trong quá trình khám khẩn cấp chỗ ở N, đã niêm phong)

5/ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu trắng, số IMEI 1: 357201097978798, số IMEI 2: 357201097829967, gắn sim số 0763.114.886, mặt sau bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong. (thu giữ trong quá trình khám khẩn cấp chỗ ở N)

6/ Tiền Ngân hàng N2: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), (thu giữ trong quá trình khám khẩn cấp chỗ ở N, đã niêm phong).

Tại bản cáo trạng số 260/CT-VKS-P1 ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S và bị cáo N khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị tuyên bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuyên bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử bị cáo S từ 16 đến 17 năm tù; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo N từ 4 đến 5 năm tù.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2].Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc N khai ngày 11/12/2023 đã mua 120 viên ma túy từ Nguyễn Hồng S về để sử dụng. Ngày 15/12/2023, khi N mang 10 viên ma túy đi đến khu vực tổ dân phố C P để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang. Nguyễn Hồng S khai đã mua 1.000 viên ma túy của một người đàn ông tên T1 để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời, trong đó có bán cho Phạm Ngọc N 120 viên ma túy. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Theo kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận số ma túy thu giữ từ các bị cáo loại Methamphetamine. Như vậy đủ cơ sở kết Phạm Ngọc N đang có hành vi tàng trữ 10,93 gam (mười phẩy chín mươi ba gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Nguyễn Hồng S đã có hành vi mua bán ma túy có khối lượng: 90,967 gam. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an trên địa bàn, cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra trong giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma

túy thu giữ. Đối với tiền Ngân hàng N2 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) là số tiền mà Nguyễn Hồng S bán ma túy mà có được nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với 01điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu trắng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng S, bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6 Z5G thu giữ của Phạm Ngọc N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2**.** Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 38, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/12/2023.
- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38, các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong số 09/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q.
- 03 (ba) túi nilon bên màu xanh
- 02 (hai) túi nilon màu hồng

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Tiền Ngân hàng N2: 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) theo giấy nộp tiền mặt số 2502547 ngày 03/5/2024 vào số tài khoản 3949.0.1054377.00000 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Bình mở tại kho bạc nhà nước tỉnh Q.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS, màu trắng, số IMEI 1: 357201097978798, số IMEI 2: 357201097829967, gắn sim số 0763.114.886, mặt sau bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Trả lại cho Phạm Ngọc N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6 Z5G, màu đen, số IMEI 1: 869904052888099, số IMEI 2: 869904052888081, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Các vật chứng trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Hồng S, Phạm Ngọc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹNhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm lại.

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB (PC06);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa HS..

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương